TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DSPT
Ngày:13/01/2023
V/v: Tranh chấp kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính

Ông Hoàng Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLPT-DS ngày 30/11/2022 về "Tranh chấp kiện đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 41/2022/DSST, ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2022/QĐ-PT, ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

HKTT: thôn Nghiêm Xá, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Anh B ủy quyền cho anh Nguyễn Khắc Tài, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

HKTT; thôn Nghiêm Xá, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1974. (Có mặt)

HKTT: số 45, khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện ở tại: nhà số 15, tầng 18, tòa nhà N1, Chung cư Cát tường Thống Nhất, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Người có kháng cáo: Chị Nguyễn Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Đăng B trình bày: Ngày 21/2/2017 anh có đến nhà chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1975 tại khu 5, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, chị G nói là chị làm thủ tục cho anh đi Hàn Quốc và yêu cầu anh nộp tiền cho chị G. Tổng số tiền anh đã đưa cho chị G là 209.000.000đ; Cụ thể: ngày 21/2/2017 anh đưa cho chị G 69.000.000đ; Ngày 14/7/2017 anh đưa chị G 40.000.000đ; Ngày 21/11/2017 anh nộp số tiền 100.000.000đ. Mục đích anh đưa số tiền trên cho chị G là để làm thủ tục cho anh đi xuất khẩu Hàn Quốc.

Sau đó, chị G không đưa anh đi xuất khẩu lao động Hàn Quốc được, anh yêu cầu chị G trả lại số tiền trên. Đến năm 2019 chị G đã trả cho anh được 100.000.000đ còn lại 109.000.000đ anh đã đòi nhiều lần nhưng chị G không trả. Nay, anh yêu cầu chị G phải trả cho anh số tiền 109.000.000đ anh không yêu cầu chị G trả lãi.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị G trình bày: Do có quen biết mốt số Công ty du lịch, nên khi anh Nguyễn Đăng B đến nhà chị nhờ chị cho đi du lịch nước ngoài. Chị đồng ý giúp anh B, sau đó anh B có đặt cọc trước cho chị lần 1 là ngày 21/02/2017 số tiền là 69.000.000đ, anh B đi Hàn Quốc (du lịch). Ngày 21/7/2017 anh B đến đặt cọc tiếp 40.000.000đ để đi Malaysia, Singapore, Indonexia. Ngày 21/11/2017 anh B có đặt cọc tiếp 100.000.000đ, đi Thổ Nhĩ Kỳ và Thái lan, Đài loan. Sau đó, anh B có lên nhà chị để đòi lại 100.000.000đ do anh B đang khó khăn. Chị đã nhờ Công ty chuyển trả cho anh B số tiền 100.000.000đ và nói là lúc nào đi chị báo anh B, anh B lại đóng tiền vào. Nay, chị không đồng ý với yêu cầu trả số tiền 109.000.000đ của anh B.

Chị xác định số tiền trên là do anh B nhờ chị làm thủ tục cho anh B đi du lịch nước ngoài, đến nay số tiền trên của anh B vẫn không đủ. Hiện tại anh B đã đi các nước trên, còn các giấy tờ liên quan đến việc mua vé và làm thủ tục cho anh B đi các nước trên, do anh B đi Công ty không cung cấp giấy B lai hóa đơn cho chị. Nên chị đề nghị anh B cùng chị đến Công ty anh đã đi xin lại B lai, trong thời gian sớm nhất, nếu không cung cấp được chị xin chịu trách nhiệm.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm căn cứ Điều 166, 280 Bộ luật dân sự, Điều 26, 35, 58, 143, 144, 145, 147, 227, 228, 235, 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự, NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng B.

Buộc Chị Nguyễn Thị G phải trả cho anh Nguyễn Đăng B số tiền là 109.000.000đ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/9/2022, chị Nguyễn Thị G nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt không có lý do, bị đơn là chị Nguyễn Thị G vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Chị G trình bày: chị không đồng ý trả anh B số tiền 109.000.000đ vì số tiền này chị đã nộp vào công ty để cho anh B đi du lịch 7 nước, thực tế thì anh B đã đi du lịch 7 nước nêu trên, số tiền 109.000.000đ của anh B không đủ để chi phí cho anh B đi du lịch. Chị đề nghị anh B cùng chị đến công ty để lấy B lai nộp tiền tại công ty.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị G, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Nguyễn Thị G nộp trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với sự vắng mặt của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, HĐXX xét thấy: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2022/QĐ-PT ngày 05/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã quyết định mở phiên tòa phúc thẩm xét xử vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản giữa anh B và chị G vào ngày 03/01/2023. Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ nhất ngày 03/01/2023, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Khắc Tài có mặt tại phiên tòa, bị đơn là chị Nguyễn Thị G đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 14h ngày 13/01/2023.

Quá trình giải quyết vụ án phúc thẩm, chị G không thông báo về việc thay đổi địa chỉ chỗ ở hiện nay của chị. Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa theo địa chỉ của chị G đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không có kháng cáo đã được triệu tập hợp lệ 02 lần, vắng mặt không

có lý do, HĐXX xét thấy, bị đơn có kháng cáo, có mặt tại phiên tòa, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn không có kháng cáo không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị G, Hội đồng xét xử thấy:

Xét về nội dung kháng cáo của chị Nguyễn Thị G thì thấy: Theo giấy giữ hộ tiền lập ngày 21/02/2017 thì chị Nguyễn Thị G có ký nhận với anh B số tiền là 69.000.000đ; Giấy giữ hộ tiền lập ngày 14/7/2017 có chữ ký nhận của chị Nguyễn Thị G số tiền là 40.000.000đ; Cả 02 giấy giữ hộ tiền trên đều ghi chú: "Giấy này có giá trị khi lao động chưa xuất cảnh. Khi lao động đã xuất cảnh giấy này không còn giá trị". Ngày 21/11/2017 chị G nhận của B số tiền 100.000.000đ, "hẹn ngày mai 22/11/2017 mang hết giấy tờ nộp trước khi vào hợp đồng" có chữ ký của chị Nguyễn Thị G. Tổng cả 3 lần chị G nhận số tiền của anh B là 209.000.000đ. Anh B xác định mục đích anh B đưa tiền cho chị G để làm thủ tục cho anh đi xuất khẩu lao động Hàn Quốc. Với nội dung các giấy nhận giữ hộ tiền nêu trên xác định chị G nhận tiền của anh B để làm thủ tục cho anh B đi xuất cảnh lao động tại Hàn Quốc là có căn cứ.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, các tài liệu là giấy giữ hộ tiền, giấy nhận tiền giữa anh B và chị G đều là bản phô tô. Tòa án cấp sơ thẩm không đối chiếu với bản gốc là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Tuy nhiên, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị G thừa nhận, chị có nhận của anh B số tiền 209.000.000đ nêu trên, chữ viết và chữ ký trên các giấy giữ hộ tiền, giấy nhận tiền nêu trên là do chị trực tiếp viết và ký, bản gốc của 03 giấy giấy nhận tiền nêu trên do anh B lưu giữ, chị nhận tiền của anh B và thỏa thuận bằng miệng với anh B để làm thủ tục cho anh B đi du lịch nước ngoài chứ chị không nhận tiền để làm thủ tục cho anh B đi xuất khẩu lao động. Năm 2019, chị G đã trả cho anh B 100.000.000đ, còn lại 109.000.000đ là tiền anh B đi du lịch 7 nước. Anh B đã đi du lịch 07 nước nêu trên, được thể hiện trên visa của B. Chị đã trực tiếp nộp 109.000.000đ vào công ty thì anh B mới được đi du lịch. Tuy nhiên, chị không nhớ tên công ty, chị chỉ nhớ công ty có địa chỉ ở Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh, khi đi nộp tiền vào công ty chị không có hóa đơn, chứng từ gì về việc nộp số tiền nêu trên cho anh B.

Việc chị G cho rằng số tiền 109.000.000đ mà chị giữ hộ anh B là tiền do anh B nhờ chị G làm thủ tục đi du lịch một số nước như chị G trình bày, xong chị G cũng không cung cấp được các tài liệu giấy tờ hợp lệ để chứng minh rằng số tiền chị G giữ hộ anh B để làm thủ tục đi du lịch nước ngoài. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Chị G không đưa ra được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của chị G là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 166, 280 Bộ luật dân sự; Điều 144, 147, 148, 158, 165, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Y án sơ thẩm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đăng B.

Buộc Chị Nguyễn Thị G phải trả cho anh Nguyễn Đăng B số tiền là 109.000.000đ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị G phải chịu 5.450.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận chị G đã nộp 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo B lai thu số AA/2021/0001495 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Hoàn trả anh Nguyễn Đăng B số tiền 2.725.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo B lai thu số AA/0001178 ngày 18/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Trang